

Số: 05/2021/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 19 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư
trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 21 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;*

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 21 (Chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2021, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận: **tt**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh (kiểm tra văn bản);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Quỳnh Khánh



QUY ĐỊNH

**Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái
giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập, đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại chính sách này.

3. Không áp dụng chính sách này đối với dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản; dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện; dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước; dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đã được hưởng ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Khuyến khích đầu tư có chọn lọc và đảm bảo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Ưu tiên ưu đãi, hỗ trợ: các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải tập trung; xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp.

2. Phương thức hỗ trợ cho nhà đầu tư theo quy định này thực hiện hỗ trợ sau đầu tư, kinh phí hỗ trợ cụ thể xác định theo dự toán được cấp có thẩm quyền thẩm định. Thời điểm được xét hỗ trợ: Khi nhà đầu tư hoàn thành dự án hoặc hoàn thành theo phân kỳ đầu tư của dự án và dự án đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ đã cam kết, trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán được cơ quan Nhà nước thẩm định và khối lượng thực tế thi công nghiệm thu, thanh quyết toán.

Đối với nội dung hỗ trợ theo quy định Khoản 1 Điều 11 Quy định này thực hiện sau khi nhà đầu tư đã thực hiện xong hoặc hoàn thiện các thủ tục đề nghị hỗ trợ.

3. Nhà đầu tư có dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ quy định tại chính sách này nếu đã triển khai thực hiện dự án trước thời điểm chính sách này có hiệu lực và chưa được hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại chính sách này.

4. Trong cùng một thời gian, nếu nhà đầu tư có dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì nhà đầu tư được lựa chọn, áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.

5. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư khi nhà nước thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp nhà đầu tư ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt thì được ngân sách nhà nước hoàn trả phần kinh phí được hỗ trợ theo quy định bằng hình thức trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp. Mức được trừ không vượt quá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; số tiền còn lại (nếu có) được tính vào vốn đầu tư của dự án.

6. Các nội dung ưu đãi, hỗ trợ khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách tỉnh, nguồn huy động hợp pháp khác. Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, bố trí vào dự toán và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Hỗ trợ một phần vốn cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ 300 triệu đồng/ha, tổng mức hỗ trợ không quá 20 tỷ đồng/khu công nghiệp và không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

b) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được Nhà nước đầu tư nhưng chưa hoàn chỉnh: Tỉnh bàn giao toàn bộ các hạng mục đã đầu tư cho chủ đầu tư quản lý sau khi thực hiện các thủ tục đấu giá theo quy định của pháp luật. Đối với phần diện tích, hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư, chủ đầu tư tiến hành đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được hưởng chính sách hỗ trợ đối với phần đầu tư còn lại theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp có tổng mức kinh phí mua máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất từ 05 tỷ đồng trở lên, được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và đáp ứng tiêu chí xác định dự án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí mua máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất. Tổng mức hỗ trợ không quá 02 tỷ đồng/dự án.

Điều 7. Hỗ trợ dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo có quy mô tương đương dự án nhóm B trở lên theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 3% tổng mức đầu tư dự án để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào dự án. Tổng mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/dự án.

Điều 8. Hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có quy mô tương đương dự án nhóm B trở lên theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 3% tổng mức đầu tư dự án để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào dự án. Tổng mức hỗ trợ không quá 03 tỷ đồng/dự án.

Điều 9. Hỗ trợ dự án đầu tư thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải tập trung

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải tập trung có quy mô tương đương dự án nhóm B trở lên theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 5% tổng mức đầu tư dự án thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải. Tổng mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/dự án.

Điều 10. Hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp có quy mô tương đương dự án nhóm B trở lên theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 5% tổng mức đầu tư dự án. Tổng mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/dự án.

Điều 11. Hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển thị trường, cung cấp thông tin

1. Hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư để quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm tìm kiếm, mở rộng thị trường theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/lần/nhà đầu tư và không quá 2 lần/năm/nhà đầu tư.

2. Hỗ trợ cung cấp miễn phí thông tin về: Môi trường đầu tư, quy hoạch ngành nghề, tiếp cận quỹ đất, chuyển đổi số; hỗ trợ tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, thành lập văn phòng thương mại và du lịch trong và ngoài nước, hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trong quá trình chuẩn bị đầu tư.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các ngành nghề thuộc các lĩnh vực: sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải tập trung; sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư của tỉnh.

3. Đối với các dự án có quy mô lớn, tính chất phức tạp, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án đã thực hiện đầu tư, đi vào sản xuất và nhà đầu tư có văn bản đề nghị hỗ trợ trước ngày 31/12/2020 thì tiếp tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 10/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với các dự án đang triển khai, chưa được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 10/4/2017, nếu đủ điều kiện thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại chính sách này.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết theo quy định của pháp luật về đầu tư hiện hành và quy định của chính sách này thì nhà đầu tư phải có trách nhiệm bồi hoàn các khoản ưu đãi, hỗ trợ cho Nhà nước và phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

